TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỌ XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HS-ST
Ngày 17 - 3 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Minh Sửu

Ông Đỗ Trọng Hoành

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Huy - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2021;

Đối với các bị cáo:

1. **Ngô Văn T** , sinh ngày 25/5/1981 tại: Thị trấn L, huyện T1, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn L1, Thị trấn L, huyện T1, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: không xác định; con bà Ngô Thị Th (đã chết); có vợ là Ngô Thị H và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 16/12/2020, chuyển tạm giam ngày 24/12/2020 đến nay; có mặt.

2. **Nguyễn Văn Q** , sinh ngày 03/7/1995 tại: Thị trấn L, huyện T1, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Khu 1, Thị trấn L, huyện T1, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị C; có vợ là Hà Thị X (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 16/12/2020, chuyển tạm giam ngày 24/12/2020 đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Ngô Văn T :* Ông Trịnh Đình Hợp, Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại: Chi nhánh số 6, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Trần Văn T3, sinh năm 1999, địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

2. Chị Ngô Thị H1, sinh năm 1987, địa chỉ: Thôn L1, Thị trấn L, huyện T1, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- *Người chứng kiến:*

1. Anh Hồ Xuân N, sinh năm 1962, địa chỉ: Thôn L1, Thị trấn L, huyện T1, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

2. Anh Phạm Văn G, sinh năm 1984, địa chỉ: Thôn 1, xã T3, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 16/12/2020 Trần Văn T3 gọi điện thoại cho Nguyễn Văn Q rủ Q đi sử dụng trái phép chất ma T3y thì Q đồng ý. T3 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 36D1 – 121.42 (xe mượn của anh Lê Văn Thế) lên khu 1, Thị trấn L, huyện T1 đón Q đi sử dụng ma T3y. T3 chở Q đi ra ngã tư thôn Phúc Lâm, thị trấn Lam Sơn, Q nói T3 đứng chờ để Q đi mua ma T3y (Trước đó Q đã gọi điện thoại cho Ngô Văn T để hỏi mua ma T3y). Q đi bộ vào thôn Lam Sơn, thị trấn Lam Sơn gặp Ngô Văn T và hỏi mua 300.000 đồng ma T3y, T đồng ý bán và lấy ra 01 gói nhỏ bằng nilon màu đen đưa cho Q , Q cầm lấy cất vào người và đi bộ ra gặp T3, sau đó cả hai cùng lên xe máy đi về thôn 1, xã Thọ Lâm, huyện Thọ Xuân để sử dụng, thì bị Công an huyện Thọ Xuân phát hiện bắt quả tang và thu giữ trên người Nguyễn Văn Q 01 gói nhỏ bằng nilon màu đen bên trong là lớp giấy màu trắng có dòng kẻ chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn, Q khai nhận là Heroin vừa mua của Ngô Văn T với giá 300.000 đồng, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành lập biên bản thu giữ và niêm phong trong phong bì ký hiệu M. Qua kiểm tra lực lượng Công an còn phát hiện và thu giữ trên người Nguyễn Văn Q 01 gói nhỏ bằng giấy màu trắng có dòng kẻ bên trong chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn, Q khai nhận là Heroine; Mục đích mua ma T3y và tàng trữ là để sử dụng; Ngoài ra còn thu giữ của Q 01 điện thoại di động Nokia màu đen.

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 16/12/2020 Ngô Văn T đã đến Cơ quan Công an đầu thú khai nhận là người đã bán trái phép chất ma T3y cho Nguyễn Văn Q lấy số tiền 300.000 đồng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Ngô Văn T , cơ quan điều tra còn phát hiện và thu giữ:

Thu tại cánh cửa tủ lạnh 01 T3i nilon màu trắng bên trong chứa 01 gói bằng nilon màu trắng và 01 gói bằng nilon màu H1 bên trong từng gói đều chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen, Ngô Văn T khai nhận là ma T3y dạng nhựa thuốc phiện, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2.

Thu trong T3i xách màu nâu treo trên tường phòng ngủ của Ngô Văn T gồm: 01 T3i nilon màu trắng, bên trong chứa 01 gói bằng nilon màu đen và 01 gói bằng nilon màu vàng bên trong từng gói đều chứa chất màu đen, Ngô Văn T khai là ma T3y dạng nhựa thuốc phiện. Thu 01 T3i nilon màu trắng bên trong chứa 03 gói bằng nilon màu đen và 01 gói bằng nilon màu trắng, bên trong 03 gói bằng nilon từng gói có lớp giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong từng gói có chứa chất bột màu trắng, Ngô Văn T khai nhận là Heroin. Bên trong 01 gói bằng nilon màu trắng chứa lớp giấy nhiều màu sắc bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục vụn, Ngô Văn T khai nhận là Heroine. Được niêm phong trong phong bì ký hiệu M3.

Ngô Văn T đã tự nguyện giao nộp 03 chiếc điện thoại di động (02 chiếc điện thoại màu đen có ghi chữ Nokia và 01 chiếc điện thoại màu trắng có ghi chữ Iphone) và số tiền 1.350.000 đồng, trong đó có 300.000 đồng là tiền bán ma T3y cho Q .

Ngày 16/12/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thọ Xuân đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 231/CATX, Trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa để xác định mẫu vật đựng trong phong bì niêm phong có ký hiệu M, M1, M2, M3 có phải là ma T3y không? Loại ma T3y gì, có trọng lượng là bao nhiêu.

Tại bản kết luận giám định số 83/PC09 ngày 22/12/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma T3y, có tổng khối lượng 0,004g, loại: Heroine.

- Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma T3y, có tổng khối lượng 0,127g, loại: Heroine.

- Chất nhựa dẻo màu nâu đen của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là nhựa thuốc phiện, có tổng khối lượng 13,695g.

- Chất màu đen dạng cục của phong bì niêm phong ký hiệu M3 gửi giám định là nhựa thuốc phiện, có tổng khối lượng 7,639g.

- Chất bột màu trắng dạng cục của phong bì niêm phong ký hiệu M3 gửi giám định là ma T3y, có tổng khối lượng 1,368 gam, loại: Heroine.

Đối với số tiền thu giữ của Ngô Văn T , Cơ quan điều tra Công an huyện Thọ Xuân đã trưng cầu Phòng kỷ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định để xác định tiền thật, tiền giả. Tại bản kết luận giám định số 140/PC09 ngày 28/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Toàn bộ số tiền gửi giám định đều là tiền thật.

Quá trình điều tra, Ngô Văn T khai nguồn gốc số ma T3y T bán cho Nguyễn Văn Q và số ma T3y thu giữ tại nhà là do T mua của một người đàn ông không quen biết ở đường Hồ Chí Minh (đoạn qua xã Kiên Thọ, huyện Ngọc Lặc) với giá 1.500.000 đồng, mục đích mua về để bán cho các đối tượng nghiện khác kiếm lời; Nguyễn Văn Q khai nguồn gốc số ma T3y thu giữ trên người Q (ký hiệu M1), Q mua của một người đàn ông không quen biết ở cầu Lam Kinh với giá 400.000 đồng, mục đích là để sử dụng cá nhân. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, nhưng không xác định được người bán ma T3y cho T và Q .

Đối với Trần Văn T3 đã có hành vi cùng với Nguyễn Văn Q đi mua 0,004 gam ma T3y loại Heroine với mục đích sử dụng, do khối lượng ma T3y chưa đủ định lượng để xử lý nhiệm hình sự, nên Cơ quan Công an đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với T3 theo quy định.

Các đồ vật, tài sản đã thu giữ, quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án, gồm: Xe máy thu giữ của T3; 02 điện thoại thu giữ của T (gồm 01 điện thoại màu đen có ghi chữ Nokia và 01 chiếc điện thoại màu trắng có ghi chữ Iphone); số tiền 1.050.000 đồng thu giữ của T . Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu theo quy định.

Vật chứng của vụ án: Số tiền VNĐ 300.000 đồng; 02 điện thoại di động màu đen (gồm 01 chiếc thu giữ của T và 01 chiếc thu giữ của Q); toàn bộ số ma T3y đã thu giữ còn lại sau giám định. Vật chứng trên hiện đang được quản lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKSTX ngày 28/01/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân đã truy tố: Bị cáo Ngô Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma T3y" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Văn Q về tội "Tàng trữ trái phép chất ma T3y" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Ngô Văn T và Nguyễn Văn Q đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ngô Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma T3y"; bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma T3y".

Về hình phạt đề nghị:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Văn T từ 03 năm 04 tháng đến 03 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/12/2020.

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 18 tháng đến 22 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/12/2020.

Về vật chứng đề nghị: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ bao gói mở niêm phong và số ma T3y còn lại sau giám định; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền

VNĐ 300.000 đồng và 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của T và Q . Toàn bộ vật chứng hiện đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân theo biên bản giao nhận vật chứng số 23 ngày 01/02/2021.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chị án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo T tranh luận: Thống nhất với ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh cũng như điều luật áp dụng; ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân, điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo, khả năng nhận thức, thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải của bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo ở mức án thấp nhất của khung hình phạt, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét, Kết luận giám định, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 16/12/2020 Ngô Văn T đã có hành vi bán trái phép cho Nguyễn Văn Q 0,004 gam ma T3y, loại Heroine; ngoài ra Cơ quan điều tra khi tiến hành khám xét nơi ở của T còn phát hiện, thu giữ của Ngô Văn T 1,368 gam ma T3y, loại Heroine và 21,334 gam ma T3y, loại nhựa thuốc phiện; T khai cất giấu ma T3y nhằm mục đích bán cho người khác kiếm lời. Đối với Nguyễn Văn Q ngoài hành vi mua 0,004 gam ma T3y, loại Heroine của T , còn có hành vi cất giấu trong người 0,127 gam ma T3y, loại Heroine, nhằm mục đích sử dụng cá nhân. Như vậy bị cáo Ngô Văn T phải chịu trách nhiệm với tổng khối lượng chất ma T3y là 1,372g Heroine và 21,334g nhựa thuốc phiện; bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu trách nhiệm với tổng khối lượng chất ma T3y là 0,131g Heroine.

Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi do cố ý. Do đó, hành vi của bị cáo Ngô Văn T đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất

ma T3y" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma T3y" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tính chất vụ án là nghiêm trọng; Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma T3y, gây mất trật tự an toàn xã hội, đồng thời gây nên tâm lý hoang mang, bất bình trong nhân dân. Ma T3y không những làm hủy hoại đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập… ; mà còn là điều kiện nảy sinh, lan truyền đại dịch HIV/AIDS. Tội phạm về ma T3y còn là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác, đã và đang ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển kinh tế, xã hội và an ninh trật tự. Các bị cáo đã trưởng thành, nhận thức được mức độ sai trái của hành vi bản thân gây ra, nhưng do không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, mà sống buông thả dẫn đến phạm tội. Vì vậy cần phải xử lý vụ án nghiêm minh mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo cũng như đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo T và Q đều lần đầu phạm tội, chưa có tiền án tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ *"thành khẩn khai báo"* theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng đối với bị cáo T , sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú; bị cáo có mẹ đẻ tham gia thanh niên xung phong trong chống Mỹ cứu nước, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, xem xét giảm cho các bị cáo T và Q một phần hình phạt khi lượng hình, để các bị cáo thấy được sự khoan H1 của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy: Cần thiết phải xử phạt các bị cáo Ngô Văn T và Nguyễn Văn Q bằng hình phạt tù, bắt cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian; xử phạt các bị cáo mức án như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, đảm bảo được tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm. Thời gian các bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam được tính vào thời gian chấp hành hình phạt. Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo hoàn cảnh gia đình đang gặp khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định, bị cáo Q là đối tượng nghiện chất ma T3y, bị cáo T gia đình thuộc diện hộ cận nghèo, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án: Toàn bộ bao gói mở niêm phong và số ma T3y còn lại sau giám định được đựng trong 01 phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình

sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành ghi vụ Nguyễn Văn Q , đây là vật cấm lưu hành, nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với số tiền 300.000 đồng thu giữ của bị cáo T , xác định là tiền do T bán ma T3y cho Q mà có, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 02 điện thoại di động thu giữ của các bị cáo T và Q , xác định là phương tiện các bị cáo sử dụng liên lạc mua bán ma T3y, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân theo đúng quy định của pháp luật.

[8] Về các tình tiết liên quan đến vụ án:

Quá trình điều tra, Ngô Văn T khai nguồn gốc số ma T3y bị thu giữ là T mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực đường Hồ Chí Minh; Nguyễn Văn Q khai nguồn gốc số ma T3y thu giữ trên người Q là mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực cầu Lam Kinh. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, nhưng không xác định được người bán ma T3y cho T và Q , nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Trần Văn T3 có hành vi cùng với Nguyễn Văn Q đi mua 0,004 gam ma T3y, loại Heroine với mục đích sử dụng. Tuy nhiên, do chưa đủ định lượng để xử lý trách nhiệm hình sự, nên cơ quan Công an đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Trần Văn T3 là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với các đồ vật, tài sản đã thu giữ, quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án, gồm: Xe máy thu giữ của T3; 02 điện thoại thu giữ của T (gồm 01 điện thoại màu đen có ghi chữ Nokia và 01 chiếc điện thoại màu trắng có ghi chữ Iphone); số tiền 1.050.000 đồng thu giữ của T . Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp, là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Ngô Văn T ;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Nguyễn Văn Q ;

Căn cứ vào điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: Bị cáo Ngô Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma T3y"; bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma T3y".

Xử phạt bị cáo Ngô Văn T 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/12/2020.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/12/2020.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ bao gói mở niêm phong và số ma T3y còn lại sau giám định, được đựng trong 01 phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành ghi vụ Nguyễn Văn Q ;

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với: Số tiền VNĐ 300.000 đồng và 02 điện thoại di động (gồm: 01 điện thoại di động màu đen có ghi chữ Nokia, số imei: 355956048397057, gắn 01 thẻ sim; 01 điện thoại di động bên ngoài vỏ máy được quấn băng màu đen, bàn phím mất số, hiện trạng máy cũ, hiện đều không hoạt động).

Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân, theo Biên bản giao nhận vật chứng số 23 ngày 01/02/2021.

3. Về án phí: Các bị cáo Ngô Văn T và Nguyễn Văn Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Tiến